

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lương Quân.
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần - Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2024/TLST-HS ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1990/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/9/1989 tại Hải Dương; nơi thường trú: Tổ C, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Tổ C, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T2, sinh năm 1963 và bà Đào Thị M, sinh năm 1963; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T3; có 02 con sinh năm 2016 và năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/4/2024 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đặng Lê Kỳ H, sinh năm 1999; trú tại: C đường B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng T4, sinh năm 1970; trú tại: A Ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, bà Đặng Lê Kỳ H điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đen biển số 59X4-052.24 đến Bãi giữ xe số 6, Bệnh viện N, số C N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gửi xe và đi bộ qua Lãnh sự quán Mỹ để xin phỏng vấn làm Visa. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 51Y1-9391 đến bãi giữ xe tại Bãi giữ xe số 6 Bệnh viện N. Tại đây, D phát hiện cốp xe mô tô biển số 59X4-052.24 của bà Đặng Lê Kỳ H bị hở nên D dùng tay trái giả bộ nhấn vào công tắc xe, tay phải mở cốp xe lên rồi lấy trong cốp 01 túi xách màu đen. Diện kiểm tra thấy bên trong túi có 01 máy tính Macbook màu xám đen nên khóa túi lại rồi đem bỏ lên rổ phía trước xe mô tô biển số 51Y1-9391 của Diện. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đem theo Macbook chiếm đoạt được đến quán cà phê số A H, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, D kiểm tra thì phát hiện máy có mặt khẩu nên bỏ lại trong túi và ngồi tại quán cà phê. Lúc này, bà H phát hiện bị mất Macbook nên đã bật định vị máy thì phát hiện máy đang ở vị trí A H, phường Đ, Quận A nên bà H đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Công an phường Bến Nghé đến quán cà phê số A H, phường Đ, Quận A thì D đã bỏ Macbook tại bàn số 8 rồi đi ra bãi xe lấy xe bỏ đi nhưng bị Công an phường Bến Nghé phát hiện đưa về giữ Công an phường Bến Nghé làm việc, đồng thời thu hồi vật chứng chuyển hồ sơ đến Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85A/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 laptop hiệu Macbook Air M1, 8GB, màu xám đen trị giá 14.000.000 đồng, 01 túi xách lap top trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 14.100.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 laptop hiệu Macbook Air M1, 8GB và 01 túi xách laptop màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Đặng Lê Kỳ H.

Tạm giữ của Bùi Văn D: 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra màu vàng đồng; 01 xe mô tô hiệu Knight, biển số 5171-9391, số khung: FD100200101822, số máy: 50FMG-10776604.

Về trách nhiệm dân sự: bà Đặng Lê Kỳ H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKSQ1 ngày 13/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai.

Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại giai đoạn điều tra, bị hại là bà Đặng Lê Kỳ H xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm khoản nào khác và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hoàng T4 xác nhận không đã bán xe mô tô hiệu Knight, biển số 5171-9391 và không còn liên quan gì đến xe gắn máy này.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Đặng Lê Kỳ H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D: 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra màu vàng đồng. Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Knight, biển số 5171-9391, số khung: FD100200101822, số máy: 50FMG-10776604 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo để trả lại, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Bùi Văn D thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Bùi Văn D thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/4/2024 tại Bãi giữ xe số 6, Bệnh viện N, số C N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng việc cốp xe mô tô biển số 59X4-052.24 của bà Đặng Lê Kỳ H không khóa, Bùi Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 laptop hiệu Macbook Air M1, 8GB và 01 túi xách laptop màu đen trong cốp xe của bà Đặng Lê Kỳ H.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85A/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 laptop hiệu Macbook Air M1, 8GB, màu xám đen trị giá 14.000.000 đồng, 01 túi xách laptop trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 14.100.000 đồng.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở xác định bị cáo Bùi Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn D là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đặng Lê Kỳ H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 laptop hiệu Macbook Air M1, 8GB và 01 túi xách laptop màu đen, bà H không yêu cầu bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu vàng đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn D. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Knight, biển số 5171-9391, số khung: FD100200101822, số máy: 50FMG-10776604, qua xác minh do ông Nguyễn Hoàng T4 đứng tên sở hữu. Ông T4 khai đã bán xe mô tô trên cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) vào năm 2012 với giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Bị cáo D khai đã mua xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá là 4.600.000 đồng, không làm thủ tục sang tên xe, giấy đăng ký xe hiện đã bị thất lạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do chủ sở hữu xác định đã bán xe, bị cáo D khai mua xe của người không rõ lai lịch, xe không có giấy tờ theo quy định nên cần giao cho Cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong thời hạn 01 năm để trả lại, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị cáo Bùi Văn D không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Đặng Lê Kỳ H.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D: 01 điện thoại di động hiệu S 20 Ultra màu vàng đồng, số Imei 1: 352682500559223; số Imei 2: 359646200559224.

- Giao cho Cơ quan thi hành án đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để trả lại trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn trên mà không có người đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước, đối với: 01 xe mô tô hiệu Knight, biển số 5171-9391, số khung: FD100200101822, số máy: 50FMG-10776604.

(Tất cả vật chứng trên theo lệnh nhập kho vật chứng số 1144/LNK-ĐTTH ngày 26/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự , bị cáo Bùi Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Đặng Lê Kỳ H, ông Nguyễn Hoàng T4 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật Thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - VKSND TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 1, TP.HCM; | (3) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Nhà tạm giữ Công an Quận 1; | (2) |
| - Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 1; | (1) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Bị hại, đương sự; | (2) |
| - Lưu: VP, hồ sơ./. (P/20) | (5) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng